

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2019/HS-PT

Ngày: 06-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Các thẩm phán: Ông Ngô Quang Dũng.

Ông Nguyễn Gia Lương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Hoa- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 06/8/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 111/TLPT-HS ngày 24/5/2019 đối với các bị cáo Tạ Văn H và Tạ Quang C do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 54./2019/HS-ST ngày 19/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Tạ Văn H**, sinh năm 1986, tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn C1, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tạ Văn V, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1963; có vợ: Dương Thị T, sinh năm 1987 và có 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 459/PTHS ngày 25/3/2004, Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 15 năm tù về tội “Giết người”, được đặc xá ra tù ngày 29/8/2010; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 11/01/2019 đến ngày 13/01/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh. Hiện tại ngoại (có mặt).

2. Họ và tên: **Tạ Quang C**, sinh năm 1980; tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn C1, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn T1, sinh năm 1956 và bà Trịnh Thị L, sinh năm 1957; có vợ Trịnh Thị L1, sinh năm 1979 và có 03 con (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số

56/2016/HSST ngày 27/7/2016 Tòa án nhân dân huyện H1, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 BLHS năm 1999; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 10/01/2019 đến ngày 13/01/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh. Hiện tại ngoại (có mặt).

Trong vụ án còn có các bị cáo khác và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Đinh Văn G, Thân Văn T2, Nguyễn Văn T3, Tạ Quang C, Tạ Văn H, đều là nhân viên làm việc tại kho hàng của chị Phạm Thị T4 ở thôn T5, xã Đ, thành phố B. Đinh Văn G là người được chị T4 giao trông coi kho hàng khi chị T4 vắng mặt, C là nhân viên lái xe, còn lại T3, T2, H là nhân viên bốc hàng.

Buổi sáng ngày 10/01/2019, Đinh Văn G, Nguyễn Văn T3, Thân Văn T2, Tạ Văn H đến làm việc tại kho hàng của chị T4. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì có Đinh Văn K sinh năm 1982 trú tại thôn T5, xã Đ, thành phố B đi sang kho hàng của chị T4 chơi. Tại đây, trong khi chờ xe về để bốc hàng, G rủ T3, T2, H và K đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền. T3, T2, H và K đồng ý. G, T3, T2, H và K đánh bạc khoảng 20 phút thì Tạ Quang C về đến nhà kho. Lúc này G ra ngoài bốc hàng thì C ngồi vào cùng đánh bạc với T3, T2, H và K. Sau khi bốc hàng xong, G tiếp tục quay lại đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Tạ Văn H có việc phải về nên không đánh bạc nữa. Còn lại Đinh Văn G, Nguyễn Văn T3, Thân Văn T2, Đinh Văn K và Tạ Quang C tiếp tục đánh bạc đến khoảng 13 giờ cùng ngày 10/01/2019 thì bị Tổ công tác Công an thành phố B bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.880.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, mặt sau quân bài có hoa văn màu xanh và 01 chiếc chiếu nhựa có hoa văn màu vàng- đỏ.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ những đồ vật sau đây:

- Tạm giữ của Đinh Văn G số tiền 5.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 màu vàng, số imel 1: 868499030823798, số imel 2: 868499030823780, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đen - xám - xanh, biển kiểm soát 98M3-5833, kiểm tra bên trong cốp xe thu giữ số tiền 52.400.000 đồng.

- Tạm giữ của Đinh Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu ghi trắng, số imel: 866346;

- Tạm giữ của Thân Văn T2 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 98B1-982.79 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu WING, số imel 1: 354029050582403;

- Tạm giữ của Nguyễn Văn T3 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, bị vỡ màn hình, số imel: 90002783375817;

- Tạm giữ của Tạ Quang C 01 chiếc ví da màu nâu, bên trong có số tiền 530.000 đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng và 01 xe ô tô tải màu xanh, biển kiểm soát 29C-079.70

Ngày 11/01/2019, Tạ Văn H đến Công an thành phố B đầu thú và tự nguyện giao nộp số tiền 300.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đinh Văn G, Đinh Văn K, Thân Văn T2, Nguyễn Văn T3, Tạ Văn H và Tạ Quang C khai nhận như sau: Các bị cáo đánh bạc bằng hình thức đánh liêng là sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Khi bắt đầu đánh bạc thì một người sẽ chia cho những người còn lại mỗi người 3 quân bài. Trước khi lên bài, mỗi người chơi đặt số tiền 10.000 đồng ra giữa chiếu gọi là tiền “gà”, sau đó mỗi người mở bài của mình để tính điểm, căn cứ vào điểm mà người chia bài sẽ bỏ ra từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng gọi là tiền “tố”, lần lượt tất cả mọi người chơi đều có quyền “tố”, hoặc không “tố”, nếu không “tố” thì úp bài và mất số tiền “gà”, nếu tố thì khi tất cả mọi người “tố” xong sẽ lật bài tính điểm. Cách tính điểm là các quân bài từ A đến 9 sẽ tương ứng với 1 đến 9 điểm, các quân bài từ 10 đến K sẽ được coi là 10 điểm (hay 0 điểm). Cách xác định thắng thua lần lượt từ cao đến thấp là “sáp”, “liêng”, “tranh ảnh” và tính điểm, trong đó “sáp” là trường hợp 3 quân bài giống nhau nhưng khác chất, “liêng” là trường hợp 3 quân bài cùng chất liên tiếp, tranh ảnh là trường hợp 3 quân bài như J- J- K, Q- K- K Nếu không ai có “sáp”, “liêng”, “tranh ảnh” thì tính điểm theo hàng đơn vị để so bài với nhau, ai cao điểm nhất thắng, nếu bài của người chơi bằng điểm thì sẽ tính theo chất rô, cơ, tép, bích. Người nào thắng một ván thì được số tiền “gà”, tiền “tố” và có quyền chia bài ván tiếp theo. Người nào có quân bài “sáp” thì những người còn lại phải trả cho người có quân bài “sáp” số tiền 100.000 đồng. Người nào có quân bài “liêng” cùng chất rô, cơ, tép, bích thì những người còn lại phải trả cho người có quân bài “liêng” cùng chất số tiền 50.000 đồng.

Bị cáo G khai: Bị cáo là người rủ các bị cáo T3, T2, H, K đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc bị cáo có 1.720.000đồng, khi bị bắt quả tang còn 1.620.000đồng trên chiếu bạc bị thu giữ trong tổng 5.880.000đồng. Số tiền 52.400.000đồng và 5000.000 đồng công an tạm giữ là của chị Phạm Thị T4 đưa cho bị cáo để trả tiền hàng và chi phí cho anh em bốc vác, không phải của bị cáo.

Bị cáo T2 khai: Bị cáo là người trái chiếu, lấy bài để đánh bạc, bị cáo Giang là người rủ các bị cáo đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc có 1000.000đồng, khi bị bắt quả tang còn 770.000đồng bị thu giữ trong tổng 5.880.000đồng.

Bị cáo K khai: Bị cáo Giang là người rủ các bị cáo đánh bạc, bị cáo Thùy là người lấy bài, trái chiếu. Khi tham gia đánh bạc có 2000.000đồng, khi bị bắt quả tang còn 1.850.000đồng bị thu giữ trong tổng số tiền 5.880.000đồng.

Bị cáo T3 khai: Bị cáo tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt quả tang. Khi tham gia đánh bạc có 460.000đồng, khi bị bắt còn 180.000đồng bị thu giữ trong tổng 5.880.000đồng.

Bị cáo H khai: Bị cáo G là người rủ các bị cáo đánh bạc, bị cáo T2 là người trái chiếu và lấy bài. Số tiền bị cáo dùng đánh bạc là 430.000đồng, bị thua 130.000đồng còn 300.000đồng bị cáo giao nộp khi ra đầu thú là tiền sử dụng vào việc đánh bạc.

Bị cáo C khai: Khi tham gia đánh bạc có 530.000đồng, bị cáo thắng bạc, nên số tiền 530.000đồng bị cáo cất ở trong người, sau đó cơ quan điều tra tạm giữ, số

tiền 530.000đồng là tiền sử dụng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt có 1.460.000đồng bị thu giữ trong tổng 5.880.000đồng.

Quá trình điều tra, xác định tổng số tiền các bị cáo Đinh Văn G, Đinh Văn Khương, Thân Văn T2, Nguyễn Văn T3, Tạ Văn H và Tạ Quang C đánh bạc trong ngày 10/01/2019 là 6.710.000 đồng.

Đối với số tiền 52.400.000 đồng Cơ quan điều tra tạm giữ trong cốp xe của Đinh Văn G, quá trình điều tra xác định là tiền của chị Phạm Thị T4 không liên quan đến hành vi đánh bạc. Ngày 29/01/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền trên cho chị T4. Đối với số tiền 5000.000đồng thu giữ trên người bị cáo G, chị T4 khai là tiền của chị T4 đưa cho bị cáo G để trả tiền hàng và C phí cho anh em bốc vác, nay chị T4 đề nghị trả lại số tiền 5000.000đồng.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 98M3-5833 của Đinh Văn G; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 98B1-982.79 của Thân Văn T2; 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29C-079.70 và 01 ví da màu nâu của Tạ Quang C không liên quan đến hành vi đánh bạc. Ngày 29/01/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại cho G, T2 và C. Những vật chứng khác đã được Cơ quan điều tra nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 29 tháng 3 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo Đinh Văn G, Đinh Văn K, Thân Văn T2, Nguyễn Văn T3, Tạ Văn H và Tạ Quang C về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 54/2019/HS-ST ngày 19/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn G, Tạ Văn H và Tạ Quang C phạm tội Đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38- BLHS xử phạt: Đinh Văn G 08 (Tám) tháng tù, về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ 10/01/2019 đến 13/01/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38- BLHS xử phạt: Tạ Văn H 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ 11/01/2019 đến 13/01/2019.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38- BLHS xử phạt Tạ Quang C 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ 10/01/2019 đến 13/01/2019.

Ngoài ra bản án còn tuyên phạt các bị cáo khác, tuyên phân xử lý vật chứng, phân án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử xong, ngày 22/4/2019 bị cáo Đinh Văn G, Tạ Văn H và Tạ Quang C đều nộp đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Trước khi xét xử phúc thẩm, bị cáo Đinh Văn G xin rút kháng cáo, việc rút kháng cáo của bị cáo hoàn toàn tự nguyện do bị cáo thấy án sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã ra thông báo về việc rút đơn kháng cáo của bị cáo Giang.

Các bị cáo Tạ Văn H và Tạ Quang C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị cáo Tạ Văn H kháng cáo với lý do: án sơ thẩm xét xử bị cáo 06 tháng tù là cao, bản thân là lao động chính trong gia đình, gia đình hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ, số tiền tham gia đánh bạc ít, bị cáo đã nộp 05 triệu đồng tiền phạt và tiền án phí.

Bị cáo Tạ Quang C kháng cáo với lý do: án sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là cao, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính, vợ yếu, con nhỏ, bị cáo đã nộp 05 triệu đồng tiền phạt và tiền án phí.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa có quan điểm: Bị cáo Giang đã rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa phúc thẩm do vậy Tòa án tỉnh đã ra thông báo về việc rút kháng cáo của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo H và C đã tự nguyện nộp 5.000.000đ tiền phạt và tiền án phí, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo H và C. Căn cứ nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy có đủ căn cứ cho các bị cáo H và C được hưởng án treo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Tạ Văn H và Tạ Quang C, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho các bị cáo H và C được hưởng án treo.

Các bị cáo không có tranh luận gì.

Các bị cáo Tạ Văn H và Tạ Quang C nói lời sau cùng: Các bị cáo đều đề nghị xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và quyết định kháng nghị: Đơn kháng cáo của các bị cáo Tạ Văn H và Tạ Quang C đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Tạ Văn H và Tạ Quang C, qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm thấy đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ 10 giờ 00 phút đến 13 giờ ngày 10/01/2019 tại kho hàng của chị Phạm Thị T4, sinh năm 1975, trú tại thôn T5, xã Đ, thành phố B, các bị cáo Đinh Văn G, Đinh Văn Kh, Thân Văn T2, Nguyễn Văn T3, Tạ Quang C, Tạ Văn H đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng”, tổng số tiền các bị cáo đánh bạc là 6.710.000 đồng (trong đó 5.880.000đồng thu tại chiếu bạc;

530.000đồng thu giữ trên người bị cáo Tạ Quang C, 300.000 đồng bị cáo Tạ Văn H giao nộp khi ra đầu thú).

Bản án sơ thẩm đã căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ và diễn biến tranh tụng tại phiên toà sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Tạ Văn H và Tạ Quang C tội về “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Tạ Văn H và Tạ Quang C thấy:

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự công cộng, gây mất trật tự xã hội, tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng tới hạnh phúc và kinh tế cũng như sản xuất của nhiều gia đình, là cơ sở phát sinh nhiều tội phạm khác.

Về nhân thân: bị cáo H đã bị kết án về tội “Giết người”, bị cáo C đã bị kết án về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Các bị cáo đã được xóa án tích.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H sau khi phạm tội đã ra đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho các bị cáo là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Sau khi xử sơ thẩm xong, trong quá trình giải quyết ở cấp phúc thẩm, bị cáo H và C mỗi bị cáo đã nộp 05 triệu đồng tiền phạt và tiền án phí sơ thẩm tại biên lai thu tiền số AA/2012/01288, số AA/2012/01290 ngày 23/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự ở cấp phúc thẩm mà cấp sơ thẩm chưa được áp dụng.

Bị cáo H và C được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, các bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền ít nhất (bị cáo H có 430.000đ để đánh bạc, bị cáo C có 530.000đ để đánh bạc) và có vai trò sau cùng so với các bị cáo trong vụ án; các bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, có nơi cư trú ổn định. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết buộc phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà cho cải tạo tại địa phương có thời gian thử thách cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành con người tốt. Các bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ phân tích trên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo H và C, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo để phù hợp với các quy định của pháp luật và tương xứng tính chất mức độ hành vi phạm tội.

[4] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Tạ Văn H và Tạ Quang C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tạ Văn H và Tạ Quang C, sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo Tạ Văn H và Tạ Quang C hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tạ Quang C 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Tạ Quang C cho UBND xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tạ Văn H 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Tạ Văn H cho UBND xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[2] Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Tạ Văn H và Tạ Quang C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Xác nhận việc các bị cáo Tạ Văn H và Tạ Quang C mỗi bị cáo đã nộp 05 triệu đồng tiền phạt và tiền án phí sơ thẩm tại biên lai thu tiền số AA/2012/01288, số AA/2012/01290 ngày 23/7/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

[3] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA Tp Bắc Giang;
- Cục THADS Tp Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Dung

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Quang Dũng

Nguyễn Gia Lương

Nguyễn Thị Kim Dung

